

Diễn biến kết cấu hệ thống các chỉ tiêu kiểm tra, đánh giá thể chất học sinh Mỹ qua các giai đoạn

ThS. Nguyễn Thị Mỹ Em; ThS. Vũ Hồng Thái

TÓM TẮT:

Thể chất học sinh (HS) liên quan mật thiết đến tương lai phát triển của một đất nước. Nó là vấn đề luôn được các quốc gia trên thế giới coi trọng. Mỹ là quốc gia luôn chú trọng về vấn đề nâng cao thể chất cho HS và công tác kiểm tra đánh giá thể chất HS. Bằng phương pháp tổng hợp tài liệu đề tài tiến hành phân tích, tổng kết một cách có hệ thống về diễn biến kết cấu các tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá thể chất HS qua các giai đoạn khác nhau của Mỹ. Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo cho công tác kiểm tra đánh giá thể chất HS tại Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Học sinh, giáo dục thể chất, hệ thống tiêu chuẩn

ABSTRACT:

Students' physical condition is closely related to a country's development. Many countries have always paid great attention to this issue. The US always focuses on improving the physical condition of students and the assessment of students' physical condition. By referring to existing document, the topic analyzes and summarizes systematically the structural development of testing criteria, assessing the physical condition of students through different stages in the US. The research results are the reference for the assessment of students' physical condition in Vietnam today.

Keywords: Students, physical education, criteria.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Con người là chủ thể, nền tảng cơ bản của sự phát triển xã hội. Con người được phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ sẽ có ý nghĩa quyết định sự phát triển của một quốc gia nói riêng và nhân loại nói chung. Thể chất và tinh thần lứa tuổi thanh thiếu niên sẽ có vai trò quan trọng đến sự phát triển của con người. Do đó, các quốc gia trên thế giới rất chú trọng về công tác kiểm tra đánh giá thể chất của thanh thiếu niên.

Đề tài thông qua phương pháp tham khảo tài liệu, tiến hành phân tích tổng hợp diễn biến các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá thể chất HS của Mỹ, từ đó rút ra những kinh nghiệm tham khảo hữu ích cho công tác kiểm tra đánh giá cũng như nâng cao thể chất cho HS Việt Nam.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Mỹ là nước có nền kinh tế và kỹ thuật phát triển hàng đầu trên thế giới và cũng là nước rất coi trọng nghiên cứu thể chất toàn dân. Ở Mỹ, thể chất HS gắn kết mật thiết với chương trình giáo dục thể chất ở trường học. Các trường học tại các bang khác nhau của Mỹ đều thực thi một chương trình thể chất có tính đặc sắc riêng của địa phương, qua đó góp phần thúc

đẩy sự phát triển sức khỏe quốc dân.

Quá trình phát triển hệ thống kiểm tra đánh giá thể chất HS tại Mỹ phân thành 3 giai đoạn như sau:

2.1. Giai đoạn trước năm 1976: Giai đoạn kiểm tra kỹ năng vận động thể chất

Công tác kiểm tra đánh giá thể chất thanh thiếu niên HS ở Mỹ được chú trọng và triển khai từ năm 1953. Đến năm 1954, Kraus và Hirschland tiến hành kiểm tra, phân tích và so sánh các số liệu về thực trạng sức khỏe thể chất HS của Mỹ so với HS cùng độ tuổi một số nước Châu Âu, phát hiện thể chất HS Mỹ kém hơn HS cùng độ tuổi các nước Châu Âu. Điều này dẫn đến sự chú ý mạnh mẽ của toàn xã hội nước Mỹ về sức khỏe thể chất HS nước này. Trước tình hình đó, tháng 7 năm 1956 tổng thống Mỹ Dwight D Eisenhower đã thành lập Ủy ban Tổng thống về thể chất thanh thiếu niên PCYF (hiện nay là Ủy ban tổng thống về thể thao và thể chất), Ủy ban này phụ trách giải quyết các vấn đề về thể chất HS của nước Mỹ. Năm 1957, Liên minh sức khỏe - Thể thao - Giải trí AAHPER (hiện nay là AAHPERD) được giao quyền cho Ủy ban nghiên cứu thể chất, đồng thời xây dựng hệ thống các chỉ tiêu kiểm tra đánh giá thể chất HS. Năm 1958, dưới sự điều hành và hỗ trợ của Bộ giáo dục, Mỹ sử dụng

Bảng 1. Hệ thống các chỉ tiêu kiểm tra thể chất HS Mỹ từ năm 1958 đến 1976

Tên hệ thống	TT	Các chỉ tiêu kiểm tra	1958	1965	1976
AAHPER (D) YFT	1	Bật xa tại chỗ (Standing broad jump)	X	X	X
	2	Kéo xà đơn đối với nam (Pull ups) ; kéo tay xà đơn chân tỳ sàn đối với nữ (Modified pull up)	X		
	3	Chạy 50 mã (45.72m) (50 yard dash)	X	X	X
	4	Chạy con thoi (Shuttle run)	X	X	X
	5	Nằm ngửa gập bụng - chân thẳng (Sit up -Straight-leg)	X	X	X
	6	Ném bóng (Softball throw)	X	X	
	7	Chạy 600 mã(548.64m) (600 yard run/walk)	X	X	
	8	Kéo xà đơn đối với nam (Pull ups); co hai tay giữ xà đơn thân mình thẳng đứng với nữ (Flexed arm hang)		X	X
	9	Chạy 1 dặm Anh (1.6km)/ 9 phút đối với lứa tuổi 10 - 12 ; chạy 1.5 dặm Anh (2.41 km) hoặc chạy 12 phút đối với học sinh trên 13 tuổi			X
	10	Nằm ngửa gập bụng:co gối và hai tay bao sau gáy - Sit up (Flexed-leg, arms behindhead)			X

hệ thống Youth Fitness Test gồm 7 nội dung: bật xa tại chỗ (Standing broad jump), kéo xà đơn đối với nam (Pull ups), kéo tay xà đơn chân tỳ sàn đối với nữ (Modified pull up), chạy 50 mã (45.72m) (50 yard dash), chạy con thoi (Shuttle run), nằm ngửa gập bụng (Sit up), ném bóng (Softball throw), chạy 600 mã(548.64m) (600 yard run/walk)- lần đầu tiên tiến hành thực hiện kiểm tra đánh giá thể chất HS trên phạm vi cả nước, lần thứ 2 vào năm 1965 và lần thứ 3 năm 1976. Trong 3 lần thực hiện kiểm tra đánh giá thể chất HS này, lần thứ 2 và lần 3 Mỹ đều sử dụng các chỉ tiêu kiểm tra đánh giá thể chất HS trên nền tảng hệ thống các chỉ tiêu kiểm tra đánh giá lần thứ nhất năm 1958, tuy nhiên ở lần thứ 2, suy xét về kinh phí và đơn giản hoá quá trình thực hiện, Mỹ đã thay đổi chỉ tiêu kéo xà đơn chân tỳ sàn (Modified pull up) thành chỉ tiêu co hai tay giữ xà đơn thân mình thẳng đứng (Flexed arm hang); lần thứ 3 Mỹ cắt bỏ chỉ tiêu ném bóng, thêm chỉ tiêu tự chọn đánh giá sức bền tim mạch: chạy 1 dặm Anh (1.6km)/ 9 phút đối với lứa tuổi 10 - 12; chạy 1.5 dặm Anh (2.41 km) hoặc chạy 12 phút đối với HS trên 13 tuổi; chỉ tiêu nằm ngửa gập bụng thì yêu cầu co gối và hai tay bao sau gáy.

Qua 3 lần thực hiện kiểm tra đánh giá thể chất HS trên phạm vi cả nước, có thể thấy Mỹ sử dụng chủ yếu các chỉ tiêu gồm: tốc độ (chạy 50 mã Anh); sức mạnh (kéo xà đơn, nằm ngửa gập bụng, ném bóng); sức bền (chạy 600 mã Anh); khéo léo (chạy con thoi); sức mạnh bộc phát (bật xa tại chỗ). Và trong thời kỳ này, hệ thống các chỉ tiêu đánh giá thể chất HS của Mỹ liên quan mật thiết với bối cảnh thời đại. Từ năm 1950 - 1953, Tổng thống Mỹ nhấn mạnh việc nâng

cao thể chất thanh thiếu niên nhằm phục vụ cho nghĩa vụ quân sự, hệ thống các chỉ tiêu đánh giá thể chất chủ yếu chú trọng về kỹ năng vận động và nội hàm về khái niệm thể chất cũng thay đổi theo diễn biến của kết cấu hệ thống chỉ tiêu đánh giá thể chất.

2.2. Giai đoạn năm 1976 - 1980: Giai đoạn chuyển hướng từ kiểm tra kỹ năng vận động sang kiểm tra sức khỏe thể chất

Giai đoạn 1976 - 1980, Liên minh sức khoẻ - thể thao - giải trí Mỹ (AAHPERD) nhiều lần tổ chức hội thảo nghiên cứu về hệ thống các chỉ tiêu kiểm tra đánh giá thể chất thanh thiếu niên. Năm 1976, đến từ 6 tổ đại diện của hội đồng nghiên cứu, hội đồng thể chất, hội đồng kiểm tra đánh giá AHPERD thành lập Ủy ban liên minh, cùng trao đổi về việc cải cách hệ thống chỉ tiêu kiểm tra đánh giá AAHPERD YFT, cuối cùng nhất trí quan điểm là hệ thống kiểm tra đánh giá thể chất HS nên chú trọng về sức khoẻ chứ không chỉ thiên về kỹ năng vận động. Năm 1977, AAHPERD mời các nhà nghiên cứu nổi tiếng tiếp tục nghiên cứu thảo luận về việc cải tiến hệ thống chỉ tiêu kiểm tra đánh giá thể chất HS. Đến năm 1979 nhất trí thông qua hệ thống kiểm tra đánh giá thể chất HS gồm 3 phương diện: (1) chức năng tim mạch (chạy 9 min/ 1.6km, chạy 12min/ 2.42km); (2) thành phần cơ thể (độ dày nếp gấp da vùng cơ tam đầu cánh tay và vùng bả vai); (3) chức năng cơ xương (ngồi đéo gập thân, nằm ngửa gập bụng 1 phút); đây cũng chính là nền móng cơ bản cho hệ thống chỉ tiêu kiểm tra đánh giá thể chất AAHPERD HRPFT năm 1980. Sự khác biệt của hệ thống chỉ tiêu kiểm tra đánh giá thể chất AAHPERD HRPFT so với hệ thống AAHPERD YFT (năm 1958, 1965 và năm 1976) là tăng thêm nội

dùng đánh giá chức năng tim mạch và thành phần cơ thể, đánh dấu sự chuyển dần từ phương diện kỹ năng vận động sang thể chất.

Đến những năm 80 thế kỷ XX, tiêu chuẩn hệ thống chỉ tiêu kiểm tra đánh giá thể chất thanh thiếu niên HS được ban hành và dẫn đến một cuộc tranh luận gay gắt ở Mỹ. Năm 1984, AAHPERD ban hành sổ tay về phương pháp và kỹ thuật kiểm tra đánh giá thể chất HS; năm 1985 đề ra tiêu chuẩn tham chiếu đánh giá thể chất để không phải sử dụng tiêu chuẩn đánh giá trước đây nhưng không được sự tán thành của Ủy ban thể chất Mỹ (PCPFSN). Năm 1986, PCPFEN vẫn sử dụng hệ thống chỉ tiêu kiểm tra đánh giá thể chất năm 1976 của AAHPERD YFT tiến hành kiểm tra đánh giá thể chất HS trên phạm vi cả nước, đồng thời sử dụng tiêu chuẩn đánh giá thể chất thường quy. Cùng năm này, nhằm xây dựng

một hệ thống thống nhất về chỉ tiêu kiểm tra và tiêu chuẩn đánh giá thể chất HS, các đại diện của AAHPERD, PCPFSN và viện nghiên cứu vận động ưa khí Cooper - CIAR (Cooper Institute for Aerobics Research) tiến hành cuộc hội thảo nghiên cứu và thảo luận. Sau hội thảo, AAHPERD và CIAR nhất trí đề ra hệ thống chỉ tiêu kiểm tra thể chất HS gồm 3 phương diện: chức năng tim mạch, chức năng cơ xương và thành phần cơ thể; sử dụng tiêu chuẩn đánh giá thể chất năm 1985, tuy nhiên PCPFSN lại không nhất trí. Năm 1987, CIAR (Viện nghiên cứu vận động ưa khí Cooper) ban hành hệ thống chỉ tiêu kiểm tra thể chất, sử dụng tham chiếu tiêu chuẩn đánh giá mới; Qua đó nghiên cứu xây dựng thành công hệ thống phần mềm máy tính tự phân tích, báo cáo thực trạng thể chất HS (Fitnessgram). Năm 1988, AAHPERD đề ra hệ thống chỉ tiêu kiểm tra

Bảng 2. Hệ thống chỉ tiêu kiểm tra thể chất học sinh Mỹ những năm 80 thế kỷ XX

Tên hệ thống	Năm	Khả năng trao đổi khí/ chức năng tim mạch	Sức mạnh chi trên/ Sức bền	Sức mạnh chi dưới/Sức bền/ khéo léo	Sức mạnh thân mình/ Sức bền	Độ dẻo	Thành phần cơ thể
AAHPERD - HRPFT	1980	Chạy/ Đi bộ 1 dặm Anh (1.6km)/			Nằm ngửa gập bụng: co gối và hai tay bao sau gáy 1 phút	Ngồi dẻo gập thân	Độ dày mỡ dưới da vùng cơ tam đầu cánh tay và vùng bả vai
AAHPERD - Physiacal Best	1981	Chạy 1 dặm Anh (1.6km)/ Chạy /đi bộ 9 phút	Kéo xà đơn đối với nam; kéo tay xà đơn chân tỳ sàn đối với nữ		Nằm ngửa gập bụng: co gối và hai tay bao sau gáy 1 phút	Ngồi dẻo gập thân	Độ dày mỡ dưới da vùng cơ tam đầu cánh tay và vùng cơ tam đầu cẳng chân
PCPFS	1986	Chạy//đi bộ 1 dặm Anh (1.6km)/	Kéo xà đơn đối với nam; co hai tay giữ xà đơn thân mình thẳng đứng với nữ	Chạy con thoi 4x10	Nằm ngửa gập bụng: co gối và hai tay bao sau gáy 1 phút	Ngồi dẻo gập thân hoặc gập thân kiểu chữ V	
Fitnessgram	1987	Chạy//đi bộ 1 dặm Anh (1.6km)/	Kéo xà đơn đối với nam; co hai tay giữ xà đơn thân mình thẳng đứng với nữ	Chạy con thoi 4x10 Học sinh mẫu giáo và tiểu học từ lớp 1 đến lớp 3 (tự nguyện)	Nằm ngửa gập bụng/dẻo lưng	Ngồi dẻo gập thân /Dẻo vai	Độ dày mỡ dưới da vùng cơ tam đầu cánh tay và vùng cơ tam đầu cẳng chân Chỉ số BMI
AAU	1988	Chạy 1 dặm Anh (1.6km)/	Kéo xà đơn đối với nam; co hai tay giữ xà đơn thân mình thẳng đứng với nữ	Chạy con thoi 4x10 bật xa tại chỗ	Nằm ngửa gập bụng: co gối và hai tay bao sau gáy 1 phút	Ngồi dẻo gập thân	Độ dày mỡ dưới da vùng cơ tam đầu cánh tay và vùng cơ tam đầu cẳng chân
YMCA	1989	Chạy//đi bộ 1 dặm Anh (1.6km)	Kéo xà đơn đối với nam; kéo tay xà đơn chân tỳ sàn đối với nữ		Nằm ngửa gập bụng: co gối và hai tay bao sau gáy 1 phút	Ngồi dẻo gập thân	Độ dày mỡ dưới da vùng cơ tam đầu cánh tay và vùng cơ tam đầu cẳng chân

thể chất HS Physical Best, đồng thời Hiệp hội thể thao nghiệp dư Mỹ AAU (Amateur Athletic Union) cùng với Hội cơ đốc giáo YMCA (Young Mens Christian Association) cũng đã đề ra hệ thống chỉ tiêu kiểm tra đánh giá thể chất HS.

Từ những năm 80 thế kỷ 20, các tổ chức tham gia vào xây dựng hệ thống các chỉ tiêu kiểm tra thể chất HS gồm: tổ chức chính phủ PCPFSN, tổ chức chuyên nghiệp (AAHPERD, CIAR), tổ chức dân gian (AAU và YMCA). AAHPERD, CIAR chủ trương sử dụng hệ thống chỉ tiêu kiểm tra thể chất và phương pháp đánh giá tham chiếu các tiêu chuẩn đánh giá mới, còn tổ chức Chính phủ thì với chủ trương sử dụng hệ thống các chỉ tiêu kiểm tra kỹ năng vận động thể chất, phương pháp đánh giá thì tham chiếu các tiêu chuẩn đánh giá cũ. Tuy nhiên, từ sự phát triển của xã hội cho thấy, xu hướng sử dụng hệ thống các tiêu chí kiểm tra kỹ năng vận động, phương pháp đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn cũ đã chuyển dần sang hệ thống kiểm tra thể chất, phương pháp đánh giá theo tiêu chuẩn mới dần dần được sử dụng rộng rãi.

Từ góc độ phát triển của sự vật ta thấy, sự chuyển biến từ kiểm tra đánh giá kỹ năng vận động chuyển sang kiểm tra đánh giá thể chất chủ yếu là do khả năng nhận thức của con người về nội hàm khái niệm thể chất càng được mở rộng. Từ những năm 60 của thế kỷ XX, cùng với sự phát triển của xã hội, sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, sự phồn thịnh của nền kinh tế Mỹ, con người được thụ hưởng cuộc sống ngày càng đa dạng và phong phú, tuy nhiên con người phải gánh chịu những căn bệnh như béo phì, các bệnh tim mạch, huyết áp do xã hội văn minh hiện đại gây ra. Năm 1964, một công trình nghiên cứu về tình trạng sức khỏe thanh niên gia nhập nghĩa vụ quân sự ở Mỹ từ năm 1948 - 1963, nghiên cứu phát hiện sức khỏe thanh niên không đạt chuẩn tham gia nghĩa vụ quân sự chủ yếu có các bệnh lý về hệ thống tuần hoàn, hệ vận động và hệ thần kinh. Trong những năm 60 đến những năm 90 thế kỷ XX, tỷ lệ thừa cân thanh thiếu niên 6~19 tuổi ở Mỹ tăng từ 6% lên đến 18%. Những năm 70, các nhà học giả Mỹ bắt đầu suy xét lại khái niệm thể chất và đề ra khái niệm thể chất từ phương diện thể chất. Pate cho rằng nếu chỉ từ cơ sở kỹ năng vận động đưa ra khái niệm thể chất thì rất hạn hẹp. Khái niệm thể chất cần được cấu thành từ 2 phương diện trở lên (năng lực vận động của cơ thể và kết quả phản ứng năng lực vận động của cơ thể đó). Caspersen và một số học giả khác đã đưa ra khái niệm thể chất, làm thay đổi nhận thức đơn nhất của con người về khái niệm thể chất,

gồm: sức bền tim mạch (năng lực trao đổi khí), thành phần cơ thể, sức mạnh cơ, sức bền cơ, độ dẻo. Trong đó, sức mạnh cơ, sức bền cơ và độ dẻo được gọi là chức năng cơ xương. Trong giai đoạn này, chúng ta thấy rõ sự chuyển hướng dần hệ thống chỉ tiêu kiểm tra thể chất HS ở Mỹ từ kiểm tra kỹ năng vận động sang kiểm tra sức khỏe thể chất.

2.3. Giai đoạn 1990 đến nay: Giai đoạn hệ thống chỉ tiêu kiểm tra thể chất HS phổ biến rộng rãi và đi sâu vào lòng người

Năm 1992, Viện nghiên cứu vận động ưa khí Cooper CIAR tiến hành sửa đổi hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu kiểm tra thể chất Fitnessgram, thêm nội dung đánh giá chức năng tim mạch (chạy 4x20m), sức mạnh cơ chi trên (kéo xà đơn, gập cẳng tay giữ xà đơn thân mình thẳng đứng). Năm 1994, ban hành sổ tay tập luyện thể thao một cách khoa học để mọi người tham khảo. Do AAHPERD và CIAR có sự nhất trí về logic xây dựng các chỉ tiêu kiểm tra và phương pháp đánh giá thể chất HS, do vậy năm 1994 AAHPERD đồng ý chấp nhận hệ thống chỉ tiêu kiểm tra thể chất Fitnessgram, phương pháp đánh giá và trình tự báo cáo của hệ thống này. Cũng từ đó về sau, AAHPERD chủ yếu tham gia vào công tác giáo dục thể chất, không can thiệp vào việc triển khai kiểm tra đánh giá thể chất HS. Năm 1996, PCPFSN chấp nhận hệ thống chỉ tiêu kiểm tra thể chất, nhưng vẫn sử dụng phương pháp đánh giá thường quy. Năm 2008, tiếp tục sử dụng hệ thống chỉ tiêu kiểm tra thể chất bổ nhưng bổ sung thêm chỉ tiêu BMI. Tổ chức CIAR, năm 2005 tiếp tục sửa đổi các chỉ tiêu kiểm tra đánh giá thể chất Fitnessgram cắt bỏ chỉ tiêu kéo xà đơn. Năm 2007, tiếp tục vận dụng hệ thống chỉ tiêu kiểm tra đánh giá thể chất Fitnessgram mới này cho đến nay.

Từ năm 1990 đến nay, cùng với sự phát triển của xã hội, nhận thức của con người về nội hàm khái niệm thể chất ngày càng sâu sắc. Các chuyên gia thể thao Mỹ cho rằng nội hàm khái niệm thể chất là một hệ thống nhiều phương diện. Ủy ban thể thao và hội đồng thể chất Mỹ xây dựng nội hàm khái niệm thể chất gồm 3 phương diện: sinh lý, kỹ năng vận động và sức khỏe cơ thể. Đáng chú ý hơn, tháng 6 năm 2010 Chính phủ Mỹ một lần nữa thành lập Hội đồng cố vấn thể chất, thể thao và dinh dưỡng, đặc biệt nhấn mạnh dinh dưỡng là một thành phần quan trọng cấu thành của thể chất.

Nhận thức luận về khái niệm thể chất của các chuyên gia thể thao Mỹ thay đổi từ đơn nhất là kỹ năng vận động đến nhiều phương diện gồm sinh lý,

Bảng 3. Hệ thống chỉ tiêu kiểm tra thể chất học sinh Mỹ từ năm 1990 đến nay

Tên hệ thống	Năm	Khả năng trao đổi khí/ chức năng tim mạch	Sức mạnh chi trên/ Sức bền	Sức mạnh chi dưới/Sức bền/ khéo léo	Sức mạnh thân mình/ Sức bền	Độ dẻo	Thành phần cơ thể
Fitnessgram	1990- đến nay	Chạy//đi bộ 1 dặm Anh (1.6km)/ hoặc Chạy 4x20 mét	Nằm sấp chống đẩy 90 độ, Kéo xà đơn chân tỳ sàn đối với nữ, Co hai tay giữ xà đơn thân mình thẳng đứng	Chạy con thoi 4x10	Nằm ngửa gập bụng, Đeo lưng	Ngồi dẻo gập thân kiểu chữ V (Back Saver Sit & Reach)	Độ dày mỡ dưới da vùng cơ tam đầu cánh tay và vùng cơ tam đầu cẳng chân, Chỉ số BMI
PCPFS	2008- đến nay	Chạy/đi bộ 1 dặm Anh (1.6km)/	Nằm sấp chống đẩy 90 độ, Kéo xà đơn đối với nam; co hai tay giữ xà đơn thân mình thẳng đứng với nữ	Chạy con thoi 4x10	Nằm ngửa gập bụng: co gối và hai tay bao sau gáy 1 phút	Ngồi dẻo gập thân hoặc gập thân kiểu chữ V	Chỉ số BMI

kỹ năng vận động, sức khỏe cơ thể và sức khỏe xã hội (kỹ năng giao tiếp xã hội); chính sự thay đổi nhận thức luận về thể chất cung cấp cơ sở lý luận cho công tác kiểm tra đánh giá sức khỏe, các biện pháp can thiệp tăng cường thể chất HS ở Mỹ. Hệ thống phần mềm đánh giá thể chất Microfit được sự phê duyệt của cục quản lý thực phẩm và dược phẩm Mỹ, hệ thống kiểm tra này bao gồm hình thái cơ thể, chức năng, sức khỏe cơ thể, ngoài ra còn thông qua hình thức phiếu điều tra, phiếu điều tra thiết kế điều tra nghiên cứu về thực trạng dinh dưỡng, luyện tập thể thao, uống rượu, hút thuốc... các phương thức sinh hoạt trong đời sống hàng ngày. Do các thao tác của Microfit tiện lợi, nên đã được hơn 300 trường học của Mỹ sử dụng để tiến hành kiểm tra và đánh giá thể chất HS. Đến nay, hai hệ thống kiểm tra đánh giá

thể chất HS Fitnessgram và PCPFS được tiếp tục sử dụng và phổ biến rộng rãi trên nước Mỹ.

3. KẾT LUẬN

Từ những phân tích trên về diễn biến hệ thống kiểm tra đánh giá thể chất HS Mỹ cho thấy: Mỹ là một quốc gia có sự khởi đầu công tác kiểm tra đánh giá thể chất thanh thiếu niên từ rất sớm. Chính phủ, các chuyên gia thể chất Mỹ luôn chú trọng công tác kiểm tra đánh giá thể chất HS. Do đó, họ không ngừng nghiên cứu, cải tiến và sửa đổi hệ thống kiểm tra đánh giá thể chất ngày càng giản thể hóa nhưng có tính khoa học và hệ thống, đánh giá một cách toàn diện thể chất HS đồng thời phù hợp với thực tế phát triển kinh tế xã hội của nước Mỹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PATE R R, OIA M, PILLSBURY L. *Fitness Measures and Health Outcomes in Youth [M]*. Washington: the Nation - al Academies Press, 2012.
2. MORROW R. ZHU W M, FRANK B D, et al. 1958-2008: *50 Years of Youth Fitness Tests in the United States [J]*. Research Quarterly for Exercise and Sport, 2009.
3. BAUMGARTNER T A. Modified Pull-up [J]. *Research Quarterly for Exercise and Sport*, 1978.
4. CONSTABLE S, PALMER B. *The Process of Physical Standards Development [R]*. Human System Information Analysis Center, 2000.
5. JACKSON A S. *The Evolution and Validity of Health-related Fitness [J]*. Quest, 2006.
6. PATE R R. *A New Definition of Youth Fitness [J]*. Phys Sports Medicine, 1983.

Nguồn bài báo: trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài “Nghiên cứu kế hoạch phát triển thể lực học sinh Việt Nam”, ThS. Nguyễn Thị Mỹ Em, Học viện TDTT Thủ đô Bắc Kinh. .

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 16/5/2020; ngày phản biện đánh giá: 12/7/2020; ngày chấp nhận đăng: 6/8/2020)